

BẮC NINH: 2 THẬP NIÊN ĐỔI MỚI TRONG HOẠT ĐỘNG KH&CN

Nguyễn Bá Thành, Nguyễn Minh Tân

Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh

Cách đây 20 năm, Nghị quyết Trung ương 2 (Khóa VIII) đã khẳng định: cùng với giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ (KH&CN) là quốc sách hàng đầu, là động lực phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH), là điều kiện cần thiết để giữ vững độc lập dân tộc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước phải bằng và dựa vào khoa học, công nghệ... Thực hiện Nghị quyết của Đảng, 20 năm qua ngành KH&CN tỉnh Bắc Ninh đã phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai nhiều giải pháp đưa KH&CN phục vụ các lĩnh vực sản xuất và đời sống, góp phần đưa Bắc Ninh trở thành một trong những địa phương có ngành công nghiệp công nghệ cao phát triển, đóng góp tích cực vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

Sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy

Ngay sau khi có Nghị quyết của Trung ương, giữa trăm bề nguồn ngang công việc của một địa phương vừa được tái lập, ngày 14/5/1997 Tỉnh ủy lâm thời Bắc Ninh đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU về định hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển KH&CN đến năm 2000 và những năm tiếp theo. Kể từ đó đến nay, đã có 13 chỉ thị, nghị quyết, kết luận, kế hoạch chuyên đề của Tỉnh ủy để lãnh đạo đưa KH&CN phục vụ quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển KT-XH của địa phương. Các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy đã được UBND tỉnh chỉ đạo triển khai quyết liệt, tạo bước đột phá quan trọng thúc đẩy phát triển các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, công nghệ thông tin..., đóng góp có hiệu quả vào thành tựu của công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển quê hương, đất nước.

Hoạt động KH&CN tích cực thúc đẩy phát triển KT-XH

Trong 20 năm qua, các ngành, các cấp trong tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện gần 1.500 đề tài, dự án KH&CN phục vụ các lĩnh vực sản xuất và đời sống. Thông qua hoạt động

nghiên cứu - triển khai đã có hàng trăm giống cây trồng, vật nuôi mới; hàng nghìn quy trình kỹ thuật, công nghệ mới được chuyển giao vào sản xuất, góp phần làm tăng năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, đóng góp thiết thực vào thành tựu 20 năm xây dựng và phát triển của tỉnh.

Nông nghiệp là lĩnh vực để lại nhiều dấu ấn thành công nhất của hoạt động KH&CN tỉnh Bắc Ninh. Các tiến bộ kỹ thuật về giống, biện pháp thâm canh đã góp phần quyết định nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, hình thành các vùng, trang trại sản xuất hàng hoá tập trung, tạo tiền đề để phát triển chương trình cơ giới hoá, nông nghiệp công nghệ cao. Các giống lúa mới như: hương thơm Kinh Bắc, KB1, KB16, KB19, GL159 đã được khảo nghiệm, lựa chọn và đưa vào sản xuất mang lại hiệu quả cao. Các giống lúa có năng suất, chất lượng cao, trong đó chủ lực là các giống Q.ưu số 1, Thịnh dự 11, Bắc thơm số 7, N97 được duy trì và mở rộng diện tích sản xuất theo hướng sản xuất tập trung. Hàng trăm đề tài, dự án KH&CN đã được triển khai thực hiện; hơn 9.200 lớp tập huấn, chuyển giao

kỹ thuật với gần một triệu lượt người tham gia; 1.576 quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng, vật nuôi đã được chuyển giao phục vụ sản xuất. Đặc biệt, với sự chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy bằng Nghị quyết số 09-NQ/TU và sự vào cuộc quyết liệt của các ngành, các cấp trong việc đưa giống mới, giống chất lượng cao vào sản xuất đã tạo bước đột phá về năng suất cây trồng, vật nuôi: so với những năm đầu thực hiện Nghị quyết Trung ương 2, đến nay năng suất lúa đã có sự tăng trưởng vượt bậc, từ 39,3 tạ/ha lên 62 tạ/ha, thu nhập bình quân ước đạt 90 triệu đồng/ha/năm; ngô, lạc, đậu tương, khoai tây tăng từ 1,4 đến 1,8 lần; thủy sản tăng 4,2 lần; chu kỳ chăn nuôi được rút ngắn, chỉ còn 50-60% so với trước; giá trị 1 ha canh tác tăng 5,8 lần, từ 17,2 triệu đồng năm 1997 lên 100,8 triệu đồng năm 2015; giá trị sản xuất thủy sản thu được trên 1 ha mặt nước tăng hơn 12 lần, từ 16,9 triệu đồng lên 208,9 triệu đồng. Các mô hình áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản đã mang lại nguồn thu không nhỏ cho người nông dân, điển hình như: mô hình sinh sản nhân tạo giống cá trắm đen cho thu nhập trên 180 triệu đồng/năm; mô hình nuôi cá lồng trên sông, nuôi cá

thâm canh nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã góp phần phát triển thủy sản của tỉnh theo hướng sản xuất hàng hoá, đưa năng suất cá nuôi thâm canh năm 2016 đạt từ 10 đến 15 tấn/ha; việc sản xuất giống cá chép lai, rô phi NOVIT4, cá lăng chấm, cá chày mắt đỏ, ba ba gai... đã góp phần chủ động con giống tốt phục vụ sản xuất... Các khâu làm đất, thu hoạch lúa được cơ giới hoá 70-80%. Công nghệ sinh học được ứng dụng rộng rãi, kỹ thuật invitro, kỹ thuật lai xa, công nghệ vi sinh, kỹ thuật thụ tinh nhân tạo... đã được áp dụng để chủ động sản xuất các loại giống cây trồng, vật nuôi, nấm ăn, nấm dược liệu, thủy sản chất lượng cao phục vụ cho sản xuất. Hàng chục ngàn m² nhà lưới được xây dựng để sản xuất rau an toàn, hoa cây cảnh theo hướng công nghệ cao cho thu nhập đạt 500 triệu đến 1 tỷ đồng/ha/năm. Các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tiếp tục được phát triển và nhân rộng. Hiện nay, Bắc Ninh đã sản xuất và cung cấp nhiều loại hoa, cây cảnh cho thị trường trong và ngoài tỉnh, như: lan Hồ điệp, lan Hoàng thảo lai, hoa Lily, với hàng chục vạn cây giống bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào thực vật trong phòng thí nghiệm; sản xuất trên 11 tấn giống nấm cung cấp cho các hộ sản xuất nấm thương phẩm trên địa bàn tỉnh. Bước đầu, Bắc Ninh đã xây dựng được kênh tiêu thụ rau ổn định, cung cấp rau sạch cho các hệ thống siêu thị, trường học và bếp ăn của các tập đoàn, đồng thời đã ký hợp đồng xuất khẩu lá tía tô sang Nhật Bản...

Trong lĩnh vực công nghiệp, trình độ công nghệ trong các ngành sản xuất và khu vực làng nghề được nâng lên, công nghiệp công nghệ cao trở thành bước đột phá quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm. Từ một tỉnh thuần nông, sau 20 năm, Bắc Ninh đã vươn lên trở thành một tỉnh có quy mô công nghiệp đứng thứ 2 cả nước. Định hướng phát triển và chính sách thu



Lãnh đạo Bộ KH&CN thăm nhà lưới sản xuất hoa cây cảnh của Bắc Ninh

hút đầu tư của tỉnh đã hình thành các ngành công nghiệp công nghệ cao có giá trị gia tăng và giá trị xuất khẩu lớn, trở thành động lực mạnh mẽ cho tăng trưởng kinh tế, đồng thời đưa Bắc Ninh trở thành một trong những trung tâm phát triển ngành công nghiệp điện tử của cả nước, hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững. Tỉnh đã có các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để nhiều tập đoàn công nghiệp lớn như Canon, Samsung, ABB, Nokia... đầu tư hàng tỷ USD với công nghệ hiện đại, sản xuất các sản phẩm điện, điện tử chất lượng cao, có sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế, góp phần nâng cao đáng kể hàm lượng công nghệ trong các sản phẩm công nghiệp của tỉnh. Ngành KH&CN đã phối hợp chặt chẽ với ngành công thương triển khai nhiều hoạt động tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, bảo hộ sở hữu trí tuệ, xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

Cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả quản trị và hành chính công là chủ trương nhất quán đã được lãnh đạo tỉnh, các cấp, các ngành triển khai quyết liệt và mang lại hiệu quả thiết thực, đưa Bắc Ninh trở thành một trong những tỉnh thuộc top đầu thu hút đầu tư phát triển. Thực

hiện chủ trương này, ngay từ những năm đầu tái lập tỉnh, ngành KH&CN đã phối hợp với các ngành chức năng tập trung tham mưu xây dựng cơ sở hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2001, ISO 9001:2008 góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, từng bước hiện đại hoá và góp phần cải cách các thủ tục hành chính. Nhiều giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý được triển khai thực hiện; cơ sở dữ liệu về KT-XH, tài nguyên môi trường được xây dựng. Đã có 61 đơn vị sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 với hàng ngàn quy trình xử lý công việc được công bố đạt tiêu chuẩn, đưa vào áp dụng; 43 đơn vị xã, phường đang triển khai xây dựng; 12/20 cơ quan cấp tỉnh, 8/8 UBND cấp huyện và 58/126 đơn vị cấp xã, phường xây dựng Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế "một cửa liên thông hiện đại", góp phần minh bạch, nâng cao hiệu quả hoạt động hành chính công.

Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn đã tập trung nghiên cứu căn cứ, cơ sở để xác định các tiêu chí xây dựng tỉnh công nghiệp vào năm 2015, lộ trình thực hiện chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030, đề xuất định hướng chuyển



Tập đoàn Samsung đầu tư hàng tỷ USD cho sản xuất các sản phẩm điện tử tại Bắc Ninh

nền kinh tế thích ứng với quá trình đô thị hóa hướng tới mục tiêu xây dựng tỉnh Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương..., đề xuất các giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực... Các đề tài thuộc lĩnh vực văn hoá - xã hội đã đóng góp căn cứ khoa học, góp phần lý giải, làm sáng tỏ nhiều vấn đề lịch sử, văn hóa truyền thống, đề xuất các giải pháp tôn tạo, giữ gìn, khai thác và phát huy các giá trị văn hoá, lịch sử, truyền thống cách mạng (các vấn đề bảo tồn, khai thác các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể khu di tích lịch sử Luy Lâu, Thành cổ, Văn Miếu Bắc Ninh; lễ hội truyền thống, văn hóa làng nghề, dân ca quan họ...) phục vụ phát triển KT-XH.

Bên cạnh đó, hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN được đổi mới, tập trung cho công tác tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế, bảo hộ sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm; triển khai mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, ngăn chặn tình trạng sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại, góp phần lành mạnh hoá quan hệ thị trường, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người sản xuất và người tiêu dùng, phục vụ đắc lực cho phát triển KT-XH.

Tiềm lực KH&CN của địa phương được nâng lên rõ rệt cả về chất và lượng so với trước đây. Đội ngũ cán bộ KH&CN có trình độ từ cao đẳng,

đại học trở lên trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 16 người/1.000 dân, gấp hơn 2 lần so với thời điểm tái lập tỉnh; cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý KH&CN cấp tỉnh, cấp huyện được tăng cường; mạng lưới nghiên cứu - triển khai, các doanh nghiệp KH&CN được thành lập. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác nghiên cứu, thử nghiệm KH&CN được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng yêu cầu nghiên cứu - triển khai, ứng dụng và chuyển giao KH&CN phục vụ sản xuất và đời sống.

Thay cho lời kết

Những thành tựu mà Bắc Ninh đạt được trong suốt 20 năm qua, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Bộ KH&CN, còn có sự nỗ lực phấn đấu của các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành KH&CN Bắc Ninh. Những đóng góp ấy đã được ghi nhận bằng các phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước. Tập thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành KH&CN Bắc Ninh đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì, hạng Ba; nhiều tập thể, cá nhân cũng đã được tặng thưởng Huân chương Lao động, Cờ thi đua, Bằng khen của Thủ tướng, của Bộ KH&CN và UBND tỉnh.

Những thành tích đã đạt được là niềm tự hào của các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, viên chức và người lao động trong ngành. Tuy nhiên, những thách thức, tồn tại trong thực tế cũng đặt ra trách nhiệm lớn hơn, nặng nề hơn ở phía trước, có thể kể đến như: 1) Việc ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống

còn chậm, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp, trong các làng nghề; thiếu các giải pháp KH&CN có khả năng tác động mạnh mẽ, thúc đẩy phát triển KT-XH, giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường của địa phương; chưa tạo được phong trào ứng dụng và chuyển giao KH&CN sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân; 2) Cơ chế quản lý đã được đổi mới từng bước nhưng còn chậm, việc cụ thể hoá các quy định của Nhà nước về quản lý, chính sách khuyến khích phát triển KH&CN, đặc biệt là các biện pháp nhằm tạo lập thị trường KH&CN để nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu - triển khai chậm được thực hiện; thiếu các giải pháp khuyến khích các thành phần kinh tế, các chủ doanh nghiệp tích cực đầu tư đổi mới công nghệ, đổi mới và nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm; 3) Hiệu quả hoạt động hợp tác về KH&CN còn hạn chế, chưa tạo được mối liên kết, hợp tác về KH&CN với các cơ quan nghiên cứu - triển khai ở Trung ương và khu vực, nhằm phát huy lợi thế về vị trí địa lý, tranh thủ sự hỗ trợ về kỹ thuật, công nghệ, phương pháp quản lý... để nâng cao năng lực quản lý, tổ chức nghiên cứu - triển khai, ứng dụng KH&CN tại địa phương; 4) Đầu tư cho KH&CN còn chưa được như mong muốn, còn một số khó khăn, vướng mắc về cơ chế tài chính, nguồn lực đầu tư còn dàn trải.

Do vậy, mỗi cán bộ, công chức, viên chức của ngành KH&CN Bắc Ninh cần nỗ lực hơn nữa nhằm góp phần khắc phục những khó khăn nêu trên; tích cực rèn luyện, học tập và phấn đấu nhiều hơn để nâng cao tầm hiểu biết, kỹ năng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của thực tiễn, góp phần thiết thực đưa KH&CN phát triển xứng tầm với vai trò là động lực thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá quê hương, đất nước.